

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Liên Minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý III năm 2025	So sánh (%)
A	B	1	2	3
A	TỔNG THU	93,464	155,206	166%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	1,103	1,239	112%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	7,118	14,321	201%
3	Thu bổ sung	85,243	120,036	
	- Thu bổ sung cân đối	22,478	16,800	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	62,765	103,236	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		19,610	
B	TỔNG CHI	93,464	105,607	113%
I	Tổng chi cân đối ngân sách xã	30,699	105,607	344%
1	Chi đầu tư phát triển	5,100	17,249	338%
2	Chi thường xuyên	24,985	88,358	354%
3	Dự phòng ngân sách	614		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	62,765		

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Liên Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025		Thực hiện quý III năm 2025		So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3			4=3/1
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	376,748	93,464	179,455	155,206	48%	166%
I	Các khoản thu 100%	1,103	1,103	1,395	1,239	126%	112%
	Phí, lệ phí	95	95	186	70	196%	74%
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	542	542	890	890	164%	164%
	Thu khác	466	466	319	279	68%	60%
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	290,402	7,118	38,414	14,321	13%	201%
1	Các khoản thu phân chia	5,698	489	4,505	1,851	79%	379%
	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	178	125	13	9	7%	7%
	Lệ phí trước bạ	5,520	364	4,492	1,842	81%	506%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	284,704	6,629	33,909	12,470	12%	188%
	Thu từ DNNN do ĐP quản lý	86		4		5%	
	Thu từ khu vực CTN, dịch vụ NQD	4,020	450	2,929	1,834	73%	408%
	Thuế thu nhập cá nhân	1,475	1,033	3,205	1,910	217%	185%
	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	100	46	109	50	109%	109%
	Thu tiền sử dụng đất	279,023	5,100	27,662	8,676	10%	170%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			19,610	19,610		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	85,243	85,243	120,036	120,036		
	- Thu bổ sung cân đối	22,478	22,478	16,800	16,800		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	62,765	62,765	103,236	103,236		

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Liên Minh)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm			Thực hiện quý III năm 2025			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDC B	TX
	Chi cân đối ngân sách	93,464	5,100	88,364.000	105,606.812	17,248.578	88,358.234	113.0	338.2	99.99
1	Chi giáo dục	233		233.000	46,625.880	4,730.240	41,895.640	20011%		17981%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	64.0		64.000	0.000					0%
3	Chi y tế	65.0		65.017	48.016		48.016	74%		74%
4	Chi văn hóa, thông tin	121.450		121.450	1,142.687	1,021.237	121.450	941%		100%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	113.457		113.457	124.346		124.346	110%		110%
6	Chi thể dục thể thao	71.700		71.700	187.635	115.935	71.700	262%		100%
7	Chi bảo vệ môi trường	293.715		293.715	566.859	273.144	293.715	193%		100%
8	Chi các hoạt động kinh tế	797.672		797.672	10,126.292	8,875.068	1,251.224	1269%		157%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	24,707.830	5,100.000	19,607.830	33,724.752	92.604	33,632.148	136%		172%
10	Chi cho công tác xã hội	935.742		935.742	10,843.335	2,140.350	8,702.985	1159%		930%
11	Chi an ninh	1,707.494		1,707.494	1,410.875		1,410.875	83%		83%
12	Chi quốc phòng	973.923		973.923	762.116		762.116	78%		78%
13	Dự phòng ngân sách	614		614.000	0.000			0%		0%
14	Chi từ nguồn bổ sung của ngân sách cấp trên	62,765.000		62,765.000	0.000					
15	Chi nộp ngân sách cấp trên				44.019		44.019			